

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2021.

Về việc “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Mạnh Đoan Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Thực;

Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Danh Đời – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án dân sự thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 929/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Le, Van Thi B**, sinh năm 1992, (vắng mặt).

Địa chỉ: 1148 Dorchester Ave, Apt 2 Dorchester, MA 02125-3305, USA.

- *Bị đơn:* Ông **Hồng Hà Minh Tr**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 35/6C Ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày 29/11/2020, nguyên đơn bà Le, Van Thi B trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, bà Bích và ông Hồng Hà Minh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 17/10/2016. Sau khoảng thời gian chung sống hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng càng về sau càng nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sau đó bà

Bich đi nước ngoài định cư, từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Bà Bich xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Bà Bich khai bà và ông Tr không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Bich khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, bà B đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Theo nội dung Bản tự khai ngày 05/3/2021, bị đơn ông Hồng Hà Minh Tr trình bày: ông Tr xác nhận những lời trình bày của bà Bich về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Nay bà Bich yêu cầu ly hôn, ông đồng ý. Đồng thời, ông đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Xét thấy, bà Bich khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tr và bà Bich hiện đang cư trú tại 1148 Dorchester Ave, Apt 2 Dorchester, MA 02125-3305, USA nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét bản tự khai, Đơn xin vắng mặt, Giấy ủy quyền ngày 29/11/2020 của bà Le, Van Thi B đã được hợp pháp hóa lãnh sự của Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ nên đây được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Do nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không

tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Le, Van Thi B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua lời trình bày của bà Bích và ông Tr, có cơ sở xác định: Bà Bích và ông Tr có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/10/2016, tại thời điểm đăng ký kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Bích và ông Tr là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải hòa, bà Bích đã định cư ở nước ngoài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Do hai bên đang sinh sống và làm việc ở hai nước khác nhau nên không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Bích yêu cầu được ly hôn với ông Tr, ông Tr cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Bích và ông Tr.

- Về con chung: Bà Bích và ông Tr không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Bích và ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nguyên đơn bà Le, Van Thi B chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Le, Van Thi B**, sinh năm 1992 và ông **Hồng Hà Minh Tr**, sinh năm 1990.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/10/2016 cho bà Le, Van Thi B và ông Hồng Hà Minh Tr hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà Bich và ông Tr không có con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Le, Van Thi B chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Bich đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093590 ngày 15/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bich đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Bà Le, Van Thi B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Hồng Hà Minh Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND xã Trung Chánh, H.Hóc Môn, TP.HCM;
- UBND huyện Hóc Môn, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án, (Đời-Tr), 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Mạnh Đoan Trang**

